

BÁO CÁO

Tình hình thương thảo, hoàn thiện, ký hợp đồng cung ứng thuốc theo kết quả lựa chọn nhà thầu được Sở Y tế phê duyệt

Căn cứ Công văn số 1042/SYT-NV ngày 05/03/2025 của Sở Y tế về việc thương thảo, ký hợp đồng cung ứng thuốc theo kết quả lựa chọn nhà thầu các gói thầu mua sắm tập trung cấp địa phương sử dụng tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2025-2026;

Thực hiện công văn số 1599/SYT-NV ngày 01/04/2025 của Sở Y tế Đồng Nai về việc báo cáo tình hình thương thảo, hoàn thiện, ký hợp đồng cung ứng thuốc theo kết quả lựa chọn nhà thầu được Sở Y tế phê duyệt;

Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành báo cáo tình hình thực hiện như sau:

1. Tóm tắt về kết quả lựa chọn nhà thầu mua sắm thuốc tập trung cấp địa phương giai đoạn 2025-2026 được phân bổ trúng thầu và việc đảm bảo cung ứng đủ thuốc tại đơn vị.

Thực hiện kết quả trúng thầu tập trung cấp địa phương giai đoạn 2025-2026, Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành được phân bổ số lượng cho 03 gói thầu với tổng số 1.237 mặt hàng của 252 hợp đồng, tổng trị giá 171.173.063 ngàn đồng, cụ thể:

Tên gói thầu	Số lượng mặt hàng trúng thầu	Giá trị trúng thầu (Đơn vị tính: ngàn đồng)
Gói thầu số 01: Thuốc generic	1.065	135.879.979
Gói thầu số 02: Thuốc biệt dược gốc	10	11.380.046
Gói thầu số 03: Thuốc dược liệu, thuốc có kết hợp dược chất với các dược liệu, thuốc cổ truyền	162	23.913.037
Tổng cộng: 03 gói thầu	1.237	171.173.063

(số tiền bằng chữ: Một trăm bảy mươi một tỷ một trăm bảy mươi ba triệu không trăm sáu mươi ba ngàn đồng)

Căn cứ kết quả trúng thầu và hợp đồng đã được ký kết giữa các bên, Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành đã thực hiện dự trữ và mua sắm thuốc phục vụ kịp thời công tác khám chữa bệnh tại đơn vị. Tuy nhiên, một số ít nhà thầu chưa cung cấp kịp thời các thuốc trúng thầu với lý do: “tạm hết hàng”. Nhà thầu đã gửi văn bản thông báo về tình trạng cung cấp sản phẩm và kế hoạch cung ứng hàng trở lại. Bệnh viện đã chủ động chuyển đổi nhà phân phối khác có mặt hàng tương tự để cung cấp. Điều này gây chậm trễ cho quá trình cung ứng thuốc tại đơn vị, đặc biệt là thuốc thiết yếu.

2. Tình hình thương thảo, hoàn thiện, ký kết hợp đồng cung ứng thuốc với các nhà thầu được lựa chọn trúng thầu.

Thực hiện công văn hướng dẫn của Sở Y tế, Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành đã tiến hành thương thảo, ký hợp đồng cung ứng thuốc theo kết quả lựa chọn nhà thầu các gói thầu mua sắm tập trung cấp địa phương, cụ thể:

Tên gói thầu	Tổng số nhà thầu được phân bổ trúng thầu	Tổng số nhà thầu đã ký kết hợp đồng cung ứng	Tổng số nhà thầu từ chối, thương thảo	Tổng số nhà thầu đang chờ bổ sung/ điều chỉnh hợp đồng (*)	Tổng số nhà thầu chưa gửi hợp đồng cung ứng
Gói thầu số 01: Thuốc generic	211	175	0	18	18
Gói thầu số 02: Thuốc biệt dược gốc	2	0	0	0	2
Gói thầu số 03: Thuốc dược liệu, thuốc có kết hợp dược chất với các dược liệu, thuốc cổ truyền	39	34	0	2	3
Tổng cộng:	252	209	0	20	23

(dữ liệu tính đến ngày hết ngày 04/04/2025)

(*) Các thông tin cần bổ sung/ điều chỉnh bao gồm: bổ sung giấy ủy quyền, điều chỉnh một số nội dung trong hợp đồng như: giá trị hợp đồng, tên đơn vị, các căn cứ,... Bệnh viện đã trao đổi với nhà thầu và hai bên đã thống nhất điều chỉnh/ bổ sung nội dung này.

3. Tình hình gửi dữ liệu điện tử chi tiết trúng thầu lên Cổng tiếp nhận dữ liệu thuộc Hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế của cơ quan Bảo hiểm xã hội.

Căn cứ danh mục thuốc trúng thầu đã được chuẩn hóa, Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành đã tiến hành gửi dữ liệu điện tử chi tiết trúng thầu lên Cổng tiếp nhận dữ liệu thuộc Hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế của cơ quan Bảo hiểm xã hội và đã được giám định viên phê duyệt 1.221 mặt hàng trong tổng số 1.237 mặt hàng trúng thầu (98,7%). Có 16/1.237 mặt hàng (1,3%) chưa hoàn tất công việc ánh xạ, lý do: “Thuốc có số đăng ký chưa được công bố” (Đính kèm danh mục chi tiết). Trong quá trình chờ đồng bộ số đăng ký của 16 mặt hàng này, Bệnh viện đã có các mặt hàng khác tương tự để thay thế khi có nhu cầu sử dụng.

4. Khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoàn thiện, ký kết hợp đồng cung ứng thuốc

Do cùng thời điểm kí kết hợp đồng cung ứng với nhiều đơn vị trên địa bàn tỉnh nên một số nhà thầu chưa kịp hoàn thiện hợp đồng mua sắm (do sai thông tin đơn vị hoặc các thông tin về hàng hóa đã trúng thầu).

Đơn vị đã chủ động gửi thông tin ký hợp đồng cung ứng qua email của các nhà thầu do Sở Y tế cung cấp trong danh mục trúng thầu tập trung, nhưng đến nay vẫn có còn một số ít nhà thầu liên lạc với Đơn vị để xin thông tin ký kết hợp đồng, dẫn đến chậm trễ thời gian ký hợp đồng.

5. Kiến nghị, đề xuất giải pháp khắc phục

Kiến nghị Sở Y tế cập nhật/ bổ sung thông tin các thuốc trúng thầu có số đăng kí mới phù hợp với Cổng tiếp nhận dữ liệu thuộc Hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế của cơ quan Bảo hiểm xã hội.

Trên đây là báo cáo tình hình thương thảo, hoàn thiện, ký hợp đồng cung ứng thuốc theo kết quả lựa chọn nhà thầu được Sở Y tế phê duyệt của Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành.

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- Lưu: VT, Khoa Dược.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đình Hùng

DANH MỤC CHI TIẾT

(Đính kèm Báo cáo số: /BC-BYĐKKVLT, ngày /04/2025 của Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành)

STT	MÃ THUỐC	TÊN HOẠT CHẤT	TÊN THUỐC	ĐƠN VỊ TÍNH	HÀM LƯỢNG	ĐƯỜNG DÙNG	SỐ ĐĂNG KÝ	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	ĐƠN GIÁ BẢO HIỂM THANH TOÁN	NHÀ SẢN XUẤT	NƯỚC SẢN XUẤT	NHÀ THAU	THÔNG TIN THAU	GHI CHÚ
1	40.521	Perindopril + amlodipin	Beati 4mg/10mg (Xuất xứ: Gedeon Richter Plc.; Đ/c: Gyomrot út 19-21, Budapest, 1103, Hungary)	Viên	4mg+10mg	Uống	VN-20509-17(59110028023)	24.000	5.790	5.790	Gedeon Richter Polska Sp. zo.o	Ba Lan	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Bến Tre	139/QĐ-SYT;G1;N1;2 025	Thuốc có SDK chưa được công bố
2	40.736	Diosmin + hesperidin	Diosmin/Hesperidin 900 mg/100mg	Viên	900mg + 100mg	Uống	893100267624	72.000	5.220	5.220	Công ty cổ phần dược phẩm Boston Việt Nam	Việt Nam	Công Ty TNHH Thương Mại Dược Phẩm Nguyễn Dương	139/QĐ-SYT;G1;N2;2 025	Thuốc có SDK chưa được công bố
3	40.37	Ibuprofen	Goldridons	Chai	20mg/ml	Uống	560100424523	240	96.999	96.999	Farmalabor-Produtos Farmaceuticos, S.A (Fab.)	Portugal	Công Ty TNHH Tm Dược Phẩm Khang Tin	139/QĐ-SYT;G1;N2;2 025	Thuốc có SDK chưa được công bố
4	40.190	Oxacilin	Oxacilin 0,5g	Lọ	500mg	Tiêm	893110595924	500	31.500	31.500	Chi nhánh 3 - Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm tại Bình Dương	Việt Nam	Công Ty Cp Dược Phẩm Imexpharm	139/QĐ-SYT;G1;N2;2 025	Thuốc có SDK chưa được công bố
5	40.225	Spiramycin + metronidazol	Bi-Daphazyl	Viên	1.500.000IU + 250mg	Uống	893115263623	12.000	4.500	4.500	Công ty Cổ phần Dược Danapha	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Dược Danapha	139/QĐ-SYT;G1;N2;2 025	Thuốc có SDK chưa được công bố
6	40.989	Bromhexin hydroclorid	Anhexin	Chai	4mg/5ml; 70ml	Uống	VD-36131-22	1.000	29.500	29.500	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Việt Nam	Công Ty TNHH Dược Phẩm Salud	139/QĐ-SYT;G1;N4;2 025	Thuốc có SDK chưa được công bố
7	40.533	Dobutamin	Dobu-SB 1mg/ml	Túi	250mg/250ml (dưới dạng Dobutamin hydrochloride 280,23mg)	Truyền truyền	893110116423	100	100.000	100.000	Công ty cổ phần dược phẩm CPC1 Hà Nội	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Cpc1 Hà Nội	139/QĐ-SYT;G1;N4;2 025	Thuốc có SDK chưa được công bố
8	40.609	Fusidic acid + hydrocortison	Pesacirlin-H	Tuýp	(20mg + 10mg)/g; 10g	Dùng ngoài	VD-35141-21	1.400	46.998	46.998	Công ty Cổ Phần Dược Medipharco	Việt Nam	Công Ty TNHH Dược Phẩm Hoa Sen	139/QĐ-SYT;G1;N4;2 025	Thuốc có SDK chưa được công bố
9	40.229	Levofloxacin	Levotanic 500	Viên	500mg	Uống	893115751224	24.000	900	900	Công ty cổ phần Hóa - Dược phẩm Mekophar	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Hòa - Dược Phẩm Mekophar	139/QĐ-SYT;G1;N4;2 025	Thuốc có SDK chưa được công bố
10	40.232	Moxifloxacin	Moxipa 400	Viên	400mg	Uống	893115871424	24.000	8.200	8.200	Công ty cổ phần dược Apimed	Việt Nam	Công Ty TNHH Dược Phẩm Phạm Anh	139/QĐ-SYT;G1;N4;2 025	Thuốc có SDK chưa được công bố
11	40.998	N-acetylcystein	Antimuc 100	Gói	100mg/5ml	Uống	893100479224	80.000	2.205	2.205	Nhà máy sản xuất Dược Phẩm An Thiên	Việt Nam	Công Ty TNHH Dược Phẩm Atipharm	139/QĐ-SYT;G1;N4;2 025	Thuốc có SDK chưa được công bố
12	40.522	Perindopril + indapamid	Apiperin Ex 10,2,5	Viên	10mg + 2,5mg	Uống	893110727624	48.000	3.500	3.500	Công ty cổ phần dược Apimed	Việt Nam	Công Ty TNHH Dược Phẩm Phạm Anh	139/QĐ-SYT;G1;N4;2 025	Thuốc có SDK chưa được công bố
13	40.206	Tobramycin	Tobrafar	Lọ	0,3%	Nhỏ mắt	893100061024	2.400	2.700	2.700	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Dược Liệu Pharmedic	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Dược Liệu Pharmedic	139/QĐ-SYT;G1;N4;2 025	Thuốc có SDK chưa được công bố

S/TT	MÃ THUỐC C	TÊN HOẠT CHẤT	TÊN THUỐC	ĐƠN VỊ TÍNH	HÀM LƯỢNG	ĐƯỜNG DÙNG	SỐ ĐĂNG KÝ	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	ĐƠN GIÁ BẢO HIỂM THÀNH TOÁN	NHÀ SẢN XUẤT	NƯỚC SẢN XUẤT	NHÀ THẦU	THÔNG TIN THẦU	GHI CHÚ
14	40.531	Carvedilol	Cardiol 6.25	Viên	6,25mg	Uống	VD-35487-21	24.000	379	379	Công ty Cổ phần Us Pharma USA	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Us Pharma Usa	139/QĐ-SYT;G1;N5;2 025	Thuốc có SDK chưa được công bố
15	40.48	Paracetamol (acetaminophen)	ACE Paediatric Drops	Lọ	80mg/ml; 15ml	Uống	VN-23077-22	500	23.500	23.500	Square Pharmaceuticals Ltd	Bangladesh	Công Ty TNHH Thương Mại Vật Tư Y Tế Dược Việt	139/QĐ-SYT;G1;N5;2 025	Thuốc có SDK chưa được công bố
16	40.777	Prednisolon metasulfobenzoat natri	Soluboston 20	Viên	20mg	Uống	893110432824	24.000	4.750	4.750	Công ty cổ phần dược phẩm Boston Việt Nam	Việt Nam	Công Ty TNHH Thương Mại Dược Phẩm Nguyên Dương	139/QĐ-SYT;G1;N4;2 025	Thuốc có SDK chưa được công bố

Tổng cộng 16 mặt hàng